TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thiện và bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôn con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Đinh Văn Đ tự nguyện chung sống từ năm 2003 nhưng đến ngày 29/5/2006 mới thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ chơi bời, nợ nần, nghiện ma túy và thường xuyên vi phạm pháp luật, anh Đ không tu chí làm ăn mà còn chửi bới, đánh đập vợ, con. Chị H đã cho anh Đ nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng anh Đ vẫn không hề thay đổi. Ngày 16/6/2021 chị H đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vì muốn cho anh Đ có cơ hội sửa chữa nên đã rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Hà

Trung đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 18/2021/QĐST-NHGĐ ngày ngày 13/7/2021. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

Về con chung*:* Chị H khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Đinh Việt C, sinh ngày 17/7/2004 và cháu Đinh Thanh Tr, sinh ngày 28/5/2012. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thanh Tr, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt C, chị H và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 16/11/2021, bị đơn là anh Đinh Văn Đ trình bày: Giữa bị đơn và nguyên đơn là chị Vũ Thị H tự nguyện chung sống từ năm 2003 nhưng đến ngày 29/5/2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H có quan hệ ngoại tình, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng chị H vẫn không thay đổi. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Đ không đồng ý.

Về con chung: Anh Đ khai vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Đinh Việt C, sinh ngày 17/7/2004 và cháu Đinh Thanh Tr, sinh ngày 28/5/2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu C và cháu Tr, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh Đ khai, vợ chồng có số tài sản chung gồm: 01 thửa đất diện tích 500m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Vũ Thị H, tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh T, trị giá khoảng 250 triệu đồng; 01 nhà cấp bốn 5 gian, diện tích khoảng 75m^2 nằm trên diện tích đất trên trị giá khoảng 150 triệu đồng. Tổng giá trị cả nhà và đất khoảng 400.000.000 đồng, anh Đ đề nghị Tòa án chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Đ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và giao cháu Tr cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị H và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai là phù hợp với quy định tại Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về án phí: chị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Do anh Đ không giao nộp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu

của Tòa án nên dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi anh Đ có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đinh Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa án mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Anh Đ cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H và anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:Chị Vũ Thị H và anh Đinh Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng nghi kỵ lẫn nhau. Kết quả xác minh ngày 20/01/2022 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cho thấy: quá trình chung sống, chị H và anh Đ thường xuyên mâu thuẫn, xung đột,nguyên nhân là do anh Đ chơi bời, cờ bạc, nghiện ma túy. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh Đ luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột, chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Đ đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Đinh Việt C, sinh ngày 17/7/2004 và cháu Đinh Thanh Tr, sinh ngày 28/5/2012 nên đủ cơ sở khẳng định cháu C và cháu Tr là con chung của chị H và anh Đ. Nguyện vọng được nuôi con của chị H và anh Đ là chính đáng, tuy nhiên cháu Tr có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu C có nguyện vọng được ở với bố, do đó giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị H và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Đ không xuất trình được các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án nên giành quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi anh Đ có yêu cầu là phù hợp.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56; Điều 81;Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đinh Văn Đ.

2. Về con chung: Công nhận các cháu Đinh Việt C, sinh ngày 17/7/2004 và cháu Đinh Thanh Tr, sinh ngày 28/5/2012 là con chung của chị H và anh Đ. Giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị H và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị H, anh Đ có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị H, anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004214 ngày 29/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**